

# Từ "cơm ngỗng" đến "cơm ngỗng"

Xuân Vũ

Vì chữ ngỗng mà tôi ... nhớ đến một kỷ niệm với anh Nguyễn Tuấn. Số là ở Hà Nội có phố Hàng Buồm. Sau CCRD (Cải Cách Ruộng Đất) thì còn loe hoe vài ba tiệm ăn tư nhân chưa vô quốc doanh. Tôi mời anh Tuấn đi Hàng Buồm ăn cơm thường không có uống rượu.

Ở đây có nhiều món mà quốc doanh không có như món "ngỗng" cà ri. Nói là cà ri ngỗng nhưng thật sự là bầy phần da ba phần vãi (nghĩa là 3 phần thịt 7 phần khoai lang và nghệ, mặc kệ miễn có thịt thì thôi).

Tôi vào trước kéo ghế mời anh Tuấn và gọi vào trong chỗ cô bồi bàn đứng bên quày.

- Cho 2 đĩa cơm ngỗng, "ngỗng" hay "ngỗng" không rõ.

Mãi không thấy đáp anh Tuấn bảo tôi:

- Anh gọi sai rồi (anh Tuấn không gọi bọn trẻ tuổi bằng cậu hoặc bằng chú), anh phải gọi là ngỗng. Hay là cô ta không nghe.

Tiếng Nam Kỳ thì ngỗng cũng như ngỗng, "ngỗng" cối cũng như con "ngỗng" tôi không có phân biệt. Dù ở Hà Nội cả chục năm thì hàng Buồm như hàng Bưởi, và cũng như dà và già cho nên nghe anh bảo "gọi sai" tôi nói:

- Vậy chắc không có cơm "ngỗng".

Cơm ngỗng là một đĩa cơm trắng chan một mớ cà ri lên, giá 6 hào. Nếu không có cơm ngỗng thì ta xơi cơm sườn hoặc cơm xá xíu được không anh?

- Được, nhưng mà để tôi gọi cho. Anh thấy cô bồi bàn bước ra, anh không gọi nữa mà bảo tôi gọi. Chả tôi là chủ mời mà. Anh Tuấn mặc dù thân mật, anh cũng rất

correct, nghĩa là cư xử rất phải phép từ cử chỉ nhỏ. Cho nên tôi gọi:

- Cô cho tôi hai đĩa cơm "ngỗng" đi cô! Tôi gọi từ lúc này. Chờ hơi lâu rồi! Cô bồi bàn là sẫm lai, cô mặc bờ-lu trắng, mặt mày khá đẹp tuy không son phấn, nhưng rất duyên dáng. Cô nói:

- Cháu có nghe ạ! Nhưng ở đây chỉ có "cơm ngan".

Anh Tuấn nói ngay:

- Đấy, anh ấy gọi cơm ấy đấy! Chứ cô ấy không có thứ cơm anh gọi.

- Dạ, hai đĩa "cơm ngan"!

Cô bé đi rồi, anh Tuấn mới kê tai tôi:

- Anh gọi cơm "ngỗng", mà không rõ "ngỗng" hay "ngỗng". Cơm gì lại cơm ngỗng!

- Dạ thì cơm ngỗng ... Tôi phát âm phân hai không rõ "ngỗng" hay "ngỗng", Nam Kỳ mà.

Khi ra về, anh mới nói cơm ngỗng khác với cơm ngỗng, anh nên phân biệt ô với o.

- Cô ấy đâu có "ngỗng" mà bán cho anh!

Thì ra thế! Từ đó tôi đi ăn cơm gặp cô bồi trong tiệm ở Hàng Buồm tôi cứ mắc cỡ thắm. Mình đâu có tính gheo cổ mà thành ra gheo. Thiếu chút nữa cổ bảo chồn ấy "hang hùm" thì chết!

Tôi cho là tiếng Hà-Nội rất hay và đúng nhất.

Bây giờ đọc lại ca dao thấy tài hoa thật nhưng mà dà rồi "nghiêng" cứu không "kiệp" nữa. Chỉ "độc" thôi cũng đã "khoái" rồi.

Cách đây 30 năm, nay tôi đọc ca dao

*Nhà bà có cái cối xay*

*Bốn chân bám đất, ngỗng ngay lên trời.*

Thấy... "ngỗng ngay lên trời" thì chợt nhớ chuyện xưa ghi lại, nhưng mà không biết bà chủ nhà có dùng cái cối không? Cái cối xay lúa ấy mà. Ngày xưa nhà nào mà không có cái cối xay (luá) cối giã (gạo), nhà giàu còn có cối xay bột bằng đá xanh.

Cối xay thì xay lúa hay xay bột đều có cối. Cái cối là cái cối chớ không có tiếng khác để thay. Có cái cối của thớt dưới thì thớt trên mới xay được. Nước Mỹ và nước Pháp không có cối kiểu này. Người Pháp thì có cối xay gió gọi là moulin (mu-lanh) văn hào Daudet viết một tác phẩm nổi tiếng có tựa là "Viết trong cối xay gió" (Lettres de mon moulin) trong đó có một chuyện học hỏi nhỏ còn nhớ đến bây giờ tên truyện ngắn đó là Maitre Corniche (Lão Coọc nich). Truyện kể lại thời kỳ mới xuất hiện máy móc công nghệ ở nước Pháp. Chả là cái cối xay gió có 4 cái cánh lớn xay bằng sức gió, để dành xay lúa mì thành bột. Bỗng một hôm lão Coọc đi tỉnh về buồn rầu ra mặt, thì ra lão thấy ở trên đó có một cái nhà máy xay mọc lên ... Từ đó người trong vùng đến xay bột ở cái cối xay của lão thưa dần. Những đàn lừa chở những bao lúa mì trên lưng không còn đến với lão nữa. Cảnh yên vui ngày xưa cũng tắt dần. Ngày xưa, khi trúng mùa, cảnh trai gái trong làng đến xay bột xong họ còn nhảy múa những điệu dân vũ trước sân chiếc cối. (Nói là cối xay nhưng không phải như chiếc cối nhỏ xíu như bên ta mà là cả một cái nhà trong đó người chủ ở như nhà thường thấy. Cái máy xay rất lớn ăn thông lên nóc có 4 cánh quạt xoay bằng gió). Họ nhảy múa uống rượu vang và hát hò làm cho lão vui sống tuổi già. Nay cái bọn ôn binh kia đến cướp mất niềm vui của lão. Lão nguyên rủa nó là ma quỷ. Còn cái cối xay bằng sức gió của lão thì lão khen tặng là sức sống của nhân gian nhờ hơi thở của Trời. (Đoạn văn này rất hay tôi không chép lại được. Tác giả đã thi vị hoá cái cối xay gió và thiêng liêng hoá nó ...)

Truyện hay lắm!

... Một ngày nọ lão thất nghiệp vì người ta đổ xuống tỉnh dùng cái hàm răng quí mà nghiền bột mà không đến chiếc cối cổ lỗ sĩ của nông dân Pháp nữa. Lão buồn quá, đóng cửa lại không ra ngoài nữa.

Và một ngày kia, người ta tìm thấy lão lấy lúa mì đem đút vào lòng cối như cho ngựa

ăn cỏ mà vỗ về: "ăn đi con!" và lão trở tay xuống tỉnh nguyên rủa "lũ ma quỷ" ăn hết thịt da nông dân.

Rồi một ngày khác lão chất lúa mì lên lưng lừa dạo quanh đồi rồi đem về xay làm như khách xưa của lão vẫn đến.

Nhưng bỗng một hôm người ta tìm thấy lão nằm ngay, chết trong lòng cối xay gió. Từ đó cánh quạt cũng không còn xoay nữa.

So cái cối ta với cái cối tây, đều là cối, nhưng cái cối tây nó rắc rối và chạy bằng hơi thở của trời chớ không chạy bằng mồ hôi của người như cối ta.

Tuy nhiên khi nhớ bữa ăn cơm ngỗng ở phố Hàng Buồm "ngày xưa" mà tôi nhớ linh tinh rồi nhớ đến cái cối xay gió của đồng quê Pháp.

Thì tự nhiên tôi nhớ đến bữa cơm ở Hàng Buồm. Vì chữ ngỗng chăng? Cái cối xay. Các bà lúc nói chuyện với nhau cũng thường hỏi: - "Nó được mấy ngỗng mấy bẹp?" Tức là được mấy trai mấy gái? Rồi do tiếng "ngỗng, bẹp" mà ra câu thơ không nhớ của Hồ Xuân Hương hay của Tú Xương "con tí ngẩng, cái bẹ hê" rồi mấy ông nội tập kết mới pha chế ra câu: (khoảng năm 1958).

*Đất Bắc anh gìn con tí ngẩng  
Trời Nam em giữ cái bẹ hê*

Ấy đó, chữ nghĩa của VN nó biến hoá như thần vậy đó.

Đến đây xin tạm ngưng chuyện cơm ngỗng, để đi dạo Hà Nội.

Bữa cơm hơi sượng nhưng "cũng không phải tại anh cũng không phải tại em" mà tại "ngỗng". Tôi muốn chửi sượng nên mời anh Tuân đi uống rượu.

Mời ông già Ngũ ân Tuyên này không phải là dễ. Mời, biết ông có chịu đi hay không. Tôi nghe anh Kim Lân kể (anh K.L. nay đã 90 tuổi rồi) về cách ăn rau muống của anh Tuân mà phát "sợ". Sợ là sợ cái cung cách lễ mễ của ảnh thôi chớ không phải sợ như sợ cọp, sợ ma.

"Anh gấp cọng rau muống lên khỏi đĩa cho biết bề dài rồi mới thong thả khoan nó vào lòng bát, xong rồi mới "và" vô miệng. Anh ấy ăn 1 miếng rau lâu bằng người ta ăn 1 chén cơm. Nhưng mà anh ăn chậm thì cả mâm cũng phải theo tốc độ đó mà ăn.

Thằng nhà văn nào thời đó, (tức là trước kháng chiến) mà được ảnh đọc bài và "mắng" cho thì vinh hạnh lắm!..."

Nhưng hôm nay, đạp xe đạp song song, tôi bỗng mời ngang như nông dân Nam Kỳ:

- Mình tạt vô đâu đây làm bậy một ly đi anh!

- Ủ! "dô" thì "dô".

- Anh thích dô đâu.

- Anh dô đâu thì tui dô đó.

Thế là dô. Không nhớ Bodega hay Phú Gia. Phú Gia là cửa hàng ăn công tư hợp doanh nhưng còn hơi hám của thời vàng son. Tức là còn bán rượu Tây lai rai, 6 hào - 1 đồng 1 cốc nhỏ như chim mất trâu.

Ảnh có tiếng là nghiện rượu nhưng cái nghiện của ảnh là cái nghiện tài tử nhâm nhi nói chuyện đời, chuyện văn thư, thời cuộc, chứ không phải nghiện mà xách be đi đong chịu rượu. Cho nên phải đứng nơi đúng chỗ thì ảnh mới uống. Ngay như tiệc cuối năm ở trụ sở Hội nhà văn, đãi rượu Đồng Tháp đựng trong rô-bi-nê, ảnh không uống giọt nào.

Biết ảnh khó tính, tôi hỏi khéo để ảnh gọi rượu. Ảnh bồi mặc áo trắng dài đem ra mấy thứ, ảnh trỏ 1 thứ. (tôi không nhớ thứ rượu nào). Người bồi rót đầy 2 ly rồi đem chai rượu vô.

Ảnh uống rất chậm, chùng chùng như chỉ thấm môi. Chùng cạn hết cốc, ảnh mới hỏi tôi:

- Anh có định "cấy rau muống" không nào?

Tôi nhìn mặt anh thì thấy anh hỏi nghiêm chỉnh chứ không phải đùa. Thời đó không hiểu danh từ "cấy rau muống" từ đâu đến, nhưng cũng khá phổ thông trong đám cán bộ tập kết. Có nghĩa là "người Nam cưới

vợ Bắc" (Riêng vùng Thanh Hoá thì dùng câu "cấy su hào"). Không hiểu sao anh cũng bắt được câu đó? Lúc bấy giờ tôi còn trẻ lắm! Nào có ý định gì đâu, nên nghe hỏi thì khựng lại, lầy ly nâng lên che miệng.

Anh không đợi tôi nói, mà tiếp luôn:

- Tôi biết các anh chân còn dính bùn, tại còn vương tiếng hò Nam bộ, đâu có dễ quên.

Gần 10 năm sau, khi tôi sắp đi vào Trường Sơn, anh mời tôi và N.Q.S. đi BôDêga 1 lần cũng uống rượu Tây (LX) anh mang từ Liên Xô về, đãi mỗi đứa một cốc gọi là "tiển chân".

Anh lại hỏi câu ấy, có cải tiến, và trả lời luôn:

- Sao ở miền Bắc 10 năm mà các anh không cấy su hào, rau muống gì hết "dậy"? Tôi biết các anh còn nhớ cái lồn Nam Kỳ phải không?

Chúng tôi cười phun cả rượu Liên Xô ra bàn. Anh tiếp:

- Tôi nói thật đấy! Tổ quốc là lá cờ, nhưng cũng có khi là cái lồn. Thật ấy mà. Các anh thử hỏi tại sao sinh viên đi học bên Liên Xô gửi thư về Hà Nội không xin gì, chỉ xin nước mắt? Và chỉ nước mắt thôi!

Nguyễn Tuân chết rồi. Không có ai nói những câu như trên nữa.

Ở xa Hà Nội tôi vẫn nhớ Nguyễn Tuân. Nhớ bữa cơm ngỗng và nhớ cái tiếng của Nguyễn Tuân. Tôi đọc Nguyễn Tuân lần đầu tiên trên Thanh Nghị với cái tên "Ngũ ân Tuyên" ra Hà Nội tôi lại gặp Nguyễn Tuân với cái tên Nguyễn bát Tuân.

Bây giờ mỗi lần qua tiệm rượu thấy tên rượu lạ tôi vẫn nhớ Nguyễn Tuân. Nguyễn Tuân là Hà Nội, Nguyễn Tuân là nước mắt, là cơm ngan Hàng Buồm là và ... là cái l... trong văn chương Việt Nam. Nhớ bao nhiêu chuyện chỉ vì một chữ!

*Xuân Vũ, VNTP659, p. 48*